TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST Ngày 04/09/2026 *"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hà và bà Trịnh Thị Oanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk, Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2026/TLST – HNGĐ, ngày 27 tháng 05 năm 2026, về việc "*Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2026 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Tôn Thất H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: bà Hoàng Thị Thu P, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn P), xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tôn Thất H trình bày:

Ông Tôn Thất H và bà Hoàng Thị Thu P sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P (nay là UBND xã K), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/02/2021. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng thêm. Do đó bà P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã E sinh sống và vợ chồng ông đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Vì vậy ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị Thu P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Tôn Nữ Ngọc T, sinh ngày 27/05/2021 và Tôn Hoàng Thiên P1, sinh ngày 03/01/2023. Từ thời gian vợ chồng sống ly thân thì cả hai con chung đang được ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của ông H là xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hoàng Thị Thu P trình bày: Bà P thừa nhận phần trình bày của ông H đối với thời điểm, tình trạng kết hôn, thời gian mâu thuẫn, như ông H đã trình bày là đúng. Tuy nhiên bà P cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, ông H ít chăm lo cho gia đình, thiếu sự chăm sóc và thiếu tôn trọng bà P cũng như gia đình bà P. Hơn nữa những lúc xảy ra mâu thuẫn ông H thường có hành động bạo lực đối với bà P. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Nay ông H làm đơn ly hôn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Tôn Nữ Ngọc T, sinh ngày 27/05/2021 và Tôn Hoàng Thiên P1, sinh ngày 03/01/2023, sau khi vợ chồng sống ly thân thì cả hai con chung được ông H nuôi dưỡng cho đến nay. Lý do cả hai con chung không chung sống với bà P là do ông H đã ngăn cấm nên bà P phải chấp nhận, bà P không trốn tránh trách nhiệm nuôi con. Nguyện vọng của bà P là sau khi ly hôn thì giao cho vợ chồng mỗi người nuôi một con chung. Đối với Tôn Hoàng Thiên P1 hiện nay còn nhỏ, chỉ mới hơn 3 tuổi nên bà P mong muốn là được nuôi cháu P1 và giao cháu T cho ông H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ông Tôn Thất H được ly hôn với bà Hoàng Thị Thu P. Giao các con chung Tôn Nữ Ngọc T, sinh ngày 27/05/2021 và Tôn Hoàng Thiên P1, sinh ngày 03/01/2023 cho ông Tôn Thất H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng ông H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Tôn Thất H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bị đơn bà Hoàng Thị Thu P có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất H và bà Hoàng Thị Thu P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K (nay là xã K) vào ngày 01/02/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông H và bà P thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau và vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần của nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau từ năm 2023 cho đến nay.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong thời gian chung sống tại địa phương giữa vợ chồng ông H và bà P xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông bà đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay.

Tại phiên toà bà Hoàng Thị Thu P cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể quay về chung sống được với nhau nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà P đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ông Tôn Thất H được ly hôn với bà Hoàng Thị Thu P là phù hợp.

[3]. Về con chung: Ông H và bà P có hai con chung là Tôn Nữ Ngọc T, sinh ngày 27/05/2021 và Tôn Hoàng Thiên P1, sinh ngày 03/01/2023. Hiện nay cả hai cháu đang trực tiếp sinh sống cùng ông H. Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Bà P có nguyện vọng được nuôi cháu Tôn Hoàng Thiên P1, giao cháu Tôn Nữ Ngọc T cho ông H nuôi dưỡng.

[3.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án bà P trình bày hiện tại bà P đang buôn bán tự do tại Buôn M, thu nhập mỗi tháng từ 10- 12 triệu đồng. Tại biên bản xác minh ngày 11/8/2026, Ban tự quản thôn P (nay là thôn P) xã E xác nhận " Hiện nay bà P chưa có nhà riêng mà bà P đang ở chung cùng bố mẹ ruột tại địa phương. Theo thông tin từ gia đình thì hiện nay bà P đang buôn bán ở thành phố B thu nhập mỗi tháng từ 10 đến 12 triệu đồng".

[3.2]. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Hoàng Thị Thu P tự ý về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, để ông H nuôi 2 con chung lúc cháu Tôn Nữ Ngọc T 1 năm 10 tháng tuổi và cháu Tôn Hoàng Thiên P1 chỉ mới 02 tháng tuổi. Bà P cho rằng việc bà không trực tiếp nuôi con là do ông H ngăn cấm, bà không bỏ con và không trốn tránh trách nhiệm nuôi con. Tuy nhiên khi ông H ngăn cấm việc nuôi con thì bà P cũng không báo cơ quan có thẩm quyền can thiệp, giải quyết trong lúc cả hai con chung đang dưới 36 tháng tuổi đang cần đến sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án bà P không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc ông H ngăn cấm bà P nuôi con cũng như không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc giao cháu các con chung cho ông H nuôi dưỡng sẽ không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Tại các Biên bản xác minh ngày 11/8/2026, Ban tự quản thôn P, xã K xác nhận: " Hiện nay cả hai con chung đang ở với ông H, ông H chăm sóc các con chu đáo, phát triển bình thường". Qua các tài liệu, chứng cứ ông H đã cung cấp thể hiện ông H có việc làm tại Công Ty TNHH MTV V và Cơ sở M có thu nhập và chỗ ở ổn định, hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung.

[3.3]. Xét yêu cầu về việc trực tiếp nuôi con của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, bảo đảm cho các cháu có điều kiện phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần, việc học tập và môi trường sống; đồng thời cần xem xét đến điều kiện thực tế của cha, mẹ và sự gắn bó của các cháu với người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Tôn Nữ Ngọc T và cháu Tôn Hoàng Thiên P1, hiện cả hai cháu đều đang trực tiếp sinh sống ổn định cùng ông H. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến

nay, ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Việc để hai cháu tiếp tục được sống cùng nhau và duy trì môi trường sinh hoạt ổn định là cần thiết, hạn chế những xáo trộn về tâm lý, tình cảm và sinh hoạt của các cháu sau khi cha mẹ ly hôn. Việc giao cả hai cháu cho ông H không phải do bà P không có điều kiện nuôi con mà do xét tổng thể quyền lợi về mọi mặt của các cháu, trong đó có sự ổn định về nơi ở, người trực tiếp chăm sóc, sự gắn bó giữa các cháu và điều kiện chăm sóc thực tế hiện tại.

[3.4]. Từ những phân tích trên, xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu, sự ổn định về nơi ở, sinh hoạt, môi trường sống và quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng thực tế, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai cháu Tôn Nữ Ngọc T và Tôn Hoàng Thiên P1 cho ông Tôn Thất H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3.5]. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Tôn Thất H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Tôn Thất H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Tôn Thất H được ly hôn với bà Hoàng Thị Thu P.

2. Về con chung: Giao các con chung Tôn Nữ Ngọc T, sinh ngày 27/05/2021 và Tôn Hoàng Thiên P1, sinh ngày 03/01/2023 cho ông Tôn Thất H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Hoàng Thị Thu P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Ông Tôn Thất H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

mà ông H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số 005860 ngày 25/05/2026.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Tôn Thất H và bị đơn bà Hoàng Thị Thu P có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HS.